TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠCH AN** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 08/2023/QĐST-HNGĐ	*Cao Bằng, ngày 07 tháng 03 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 02/2023/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 02 năm 2023, giữa:

- Nguyên đơn: **Triệu Thị T**– sinh năm 1995

Trú tại: Xóm L, thị trấn T, huyện H, tỉnh Cao Bằng

- Bị đơn: **Nông Đức T**– sinh năm 1987

Trú tại: Thôn N, xã L, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

Căn cứ vào Khoản 3, 4 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 và điều 110 của Luật hôn nhân và gia đình;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 02 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 02 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- **Chị Triệu Thị T** – sinh năm 1995

Trú tại: Xóm L, thị trấn T, huyện H, tỉnh Cao Bằng

- **Anh Nông Đức T**– sinh năm 1987

Trú tại: Thôn N, xã L, huyện T, tỉnh Cao Bằng

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- ***Về quan hệ hôn nhân:*** Chị Triệu Thị T được thuận tình ly hôn với anh Nông Đức T.

- ***Về con chung:*** Có con chung là Nông Bảo T; Sinh ngày 16/03/2018 hiện đang ở với anh Nông Đức T ở Thôn N, xã L, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Hai bên đương sự xác nhận cháu đang bị bệnh bại não. Sau khi ly hôn các đương sự thống nhất thỏa thuận:

Anh T sẽ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Nông Bảo T; Sinh ngày 16/03/2018; Giới tính: Nữ cho đến khi con thành niên (Nếu đến lúc con 18 tuổi mà vẫn không có khả năng lao động thì hai bên đương sự vẫn cùng nhau chăm sóc con) Chị T sẽ cấp dưỡng cho cháu Nông Bảo Trâm 2.000.000đ/1 tháng. Thời điểm cấp dưỡng từ tháng 3/2023.

Thăm nom con sau khi ly hôn: Sau khi ly hôn chị Thảo có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Anh T cùng các thành viên gia đình không được cản trở chị T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- ***Về tài sản chung:*** Hai bên xác nhận tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- ***Nợ chung*:** Hai đương sự xác nhận không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**** Về án phí:***

Chị Triệu Thị T và anh Nông Đức T mỗi người phải chịu 75.000đ (*Bảy mươi năm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm trong trường hợp thuận tình ly hôn để sung công quỹ nhà nước, chị T phải chịu thêm 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí cho yêu cầu cấp dưỡng con.

Hai đương sự tự nguyện thỏa thuận chị Triệu Thị T chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm trong trường hợp thuận tình ly hôn là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) và 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) cho yêu cầu cấp dưỡng nuôi con để sung công quỹ nhà nước. Nay được trừ vào số tiền tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị Triệu Thị T đã nộp là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0001008 ngày 13/02/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng. Chị Triệu Thị T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND H. Thạch An;
- UBND xã Lê Lợi, H. Thạch An;
- Chi cục THADS H. Thạch An;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Phan Vũ Hoàng